

THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ BẤT ĐỘNG SẢN, DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO KINH DOANH

I	THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
1	Tên chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES
2	Mã số thuế: 0102671977
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế Hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 06/03/2008, chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 18/05/2022
4	Địa điểm thực hiện dự án: Phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh và xã Đông Phương, xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng
5	Quy mô dự án (ha): khoảng 240,6 ha
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 23.218.000.000.000 đồng
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày nhà đầu tư được Ủy ban nhân dân thành phố giao đất, cho thuê đất.
8	Tiến độ dự án được duyệt: Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình của dự án và đưa dự án vào khai thác vận hành: trong vòng 05 năm kể từ ngày có quyết định giao đất, cho thuê đất
II	THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3669/QĐ-UBND do UBND Thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/11/2022 Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 1916/QĐ-UBND do UBND Thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/07/2023
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Quyết định số 4874/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 do UBND thành phố Hải Phòng giao đất cho Công ty Cổ phần Vinhomes để thực hiện Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy.
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 do UBND thành phố Hải Phòng cấp về việc phê

	duyet Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy
4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản
III	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Văn bản số 3172/SXD-KTQLĐTXD ngày 24/05/2025 do Sở xây dựng Hải Phòng cấp về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần 2 - Công trình nhà ở thấp tầng (đợt 1) thuộc Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy; Văn bản số 1179/SXD-KTQLĐTXD ngày 14/03/2025 do Sở xây dựng Hải Phòng cấp về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy.
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng: Giấy phép xây dựng số 29/GPXD ngày 08/04/2025 của Sở Xây dựng Hải Phòng cấp cho Công ty Cổ phần Vinhomes được phép xây dựng công trình đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy;
3	Thông báo khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng ngày 08 tháng 04 năm 2025 gửi ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy, ủy ban nhân dân quận Dương Kinh.
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án: - Biên bản số HTKT/PK1/HT/VC/DKHP ngày 06/5/2025 về việc nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ dự án đối với hạng mục: Tổng thầu thi công xây dựng san lấp, hạ tầng kỹ thuật và phần công trình Dự án KĐT Dương Kinh (nghiệm thu hoàn thành hạng mục hạ tầng kỹ thuật: đường giao thông đến thăm thô; hệ thống thoát nước mưa, nước thải) phân khu 1 của Dự án Dương Kinh - Hải Phòng). - Biên bản số 01/ME/HTKT/VCS/DKHP ngày 06/6/2025 về việc nghiệm thu hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ dự án đối với hạng mục: Thi công hệ thống MEP hạ tầng kỹ thuật phân khu (hệ thống điện, chiếu sáng, cấp nước, TTLL, PCCC...).
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở: Không áp dụng đối với nhà ở thấp tầng
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)

	- Quyết định giao đất số 4874/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc giao đất cho Công ty cổ phần Vinhomes để thực hiện dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy của ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; - Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai - Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Theo phụ lục 1 đính kèm văn bản này - Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam: - Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số: KH1-250027/TTCBLTHM.CRC được ký ngày 23/06/2025 tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao Dịch, 11 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội. - Văn b ký ngày 23/06/2025 tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao nhà ở hình thành trong tương lai.
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua : Số 4239/SXD-QLN về việc thông báo về 664 căn nhà ở thương mại hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh thuộc dự án xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy (đợt 1) ngày 25 tháng 6 năm 2025
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có): Không hạn chế đặc biệt, quyền sở hữu và sử dụng bất động sản phù hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh: Tại thời điểm ký Hợp đồng mua bán với Khách hàng, Chủ đầu tư không thế chấp Nhà ở, một phần Dự Án hoặc toàn bộ Dự Án ký Hợp đồng mua bán với Khách hàng
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf):

	Tại thời điểm báo cáo, Dự án chưa có thông tin về nhà ở, công trình xây dựng có sẵn đưa vào kinh doanh.
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- BBNT đưa vào sử dụng
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf): Dự án không có sản phẩm này
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Handwritten signature

STT	Loại hình động
VI	

1	Doanh nghiệp Việt Nam			
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			
VII	DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (Nếu có): không có			
	Thông tin chi tiết về toàn bộ dự án hoặc phần dự án chuyển nhượng			
1	Tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng:.....			
2	Địa điểm dự án chuyển nhượng:.....			
3	Quy mô của dự án chuyển nhượng (theo Quyết định số.....):.....			
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (tỷ đồng):.....			
5	Thời hạn hoạt động của dự án:năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu			
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)			
7	Văn bản pháp lý của dự án chuyển nhượng (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)			
	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng - Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có) - Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công			
VIII	BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH			
STT	Loại hình bất động sản	Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để thực hiện dự án (nếu có))	Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)	Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch

Q PHA
 102671

		Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)	Tiến độ triển khai xây dựng	Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở							
1.1	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI							
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)	4.937	518.099,6	Theo tiến độ phù hợp hồ sơ pháp lý Dự án được duyet	664	66.058,9	664	66.058,9
1.1.2	Chung cư	0		0				
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	0		0				
1.2	NHÀ Ở XÃ HỘI							
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ			0				
1.2.2	Chung cư	0	0	0				

1.3	NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP							
	Chung cư							
2	CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI							
2.1	Văn phòng							
2.2	Trung tâm thương mại							
2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú							
3	BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							
4	BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp)							

5	CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC							
5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục							
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							
5.5	Công trình dịch vụ công cộng							

Ghi chú:

- Đối với dự án bất động sản đã thực hiện trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng vẫn còn tồn kho bất động sản (bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch nhưng chưa thực hiện giao dịch) thì thông tin, dữ liệu được thực hiện kê khai lần đầu được tổng hợp từ thời điểm dự án có bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch đến thời điểm của kỳ báo cáo và được nhập tại cột (6), (7) của Biểu mẫu.

- Mục C (NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP): Kê khai thông tin dữ liệu đối với dự án Nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp.

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Đính kèm Báo cáo thông tin, dữ liệu về bất động sản, Dự Án Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy trước khi đưa vào kinh doanh)

STT	Số đo	Nội dung	Ngày văn bản
1	AA 00246571	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-030	28/2/25
2	AA 00246572	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-019	28/2/25
3	AA 00246573	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-018	28/2/25
4	AA 00246574	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-007	28/2/25
5	AA 00246575	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-006	28/2/25
6	AA 00246576	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-023	28/2/25
7	AA 00246577	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-026	28/2/25
8	AA 00246578	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-017	28/2/25
9	AA 00246579	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-004	28/2/25
10	AA 00246580	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-022	28/2/25
11	AA 00246581	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-012	28/2/25
12	AA 00246582	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-015	28/2/25
13	AA 00246583	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-016	28/2/25
14	AA 00246584	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-014	28/2/25
15	AA 00246585	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-008	28/2/25
16	AA 00246586	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-011	28/2/25
17	AA 00246587	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-005	28/2/25
18	AA 00246588	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-003	28/2/25
19	AA 00246589	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-013	28/2/25
20	AA 00246590	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-010	28/2/25
21	AA 00246591	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-002	28/2/25
22	AA 00246592	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lô A.1-LK-004	28/2/25
23	AA 00246594	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-009	28/2/25
24	AA 00246595	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-003	28/2/25
25	AA 00246596	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-006	28/2/25
26	AA 00246597	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-005	28/2/25
27	AA 00246598	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-002	28/2/25
28	AA 00246599	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-001	28/2/25
29	AA 00246600	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-001	28/2/25
30	AA 01079301	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.2-LK-001	28/2/25
31	AA 01079302	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.2-LK-002	28/2/25
32	AA 01079303	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.2-LK-003	28/2/25
33	AA 01079304	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.2-LK-004	28/2/25
34	AA 01079305	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.2-LK-005	28/2/25
35	AA 01079307	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.2-LK-006	28/2/25
36	AA 01079349	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-027	28/2/25
37	AA 01079350	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-028	28/2/25

100%

100%
1977

[Handwritten signature]

38	AA 01079351	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-031	28/2/25
39	AA 01079352	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-020	28/2/25
40	AA 01079353	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-032	28/2/25
41	AA 01079354	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-029	28/2/25
42	AA 01079355	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-008	28/2/25
43	AA 01079356	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-021	28/2/25
44	AA 01079357	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-037	28/2/25
45	AA 01079358	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-009	28/2/25
46	AA 01079359	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-033	28/2/25
47	AA 01079360	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-039	28/2/25
48	AA 01079363	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-039	28/2/25
49	AA 01079364	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-010	28/2/25
50	AA 01079365	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-034	28/2/25
51	AA 01079366	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-040	28/2/25
52	AA 01079367	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-043	28/2/25
53	AA 01079371	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-011	28/2/25
54	AA 01079372	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-035	28/2/25
55	AA 01079373	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-041	28/2/25
56	AA 01079374	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-044	28/2/25
57	AA 01079375	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-047	28/2/25
58	AA 01079377	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-036	28/2/25
59	AA 01079378	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-042	28/2/25
60	AA 01079379	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-045	28/2/25
61	AA 01079380	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-048	28/2/25
62	AA 01079383	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-049	28/2/25
63	AA 01079384	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-046	28/2/25
64	AA 01079385	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-012	28/2/25
65	AA 01079386	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-013	28/2/25
66	AA 01079390	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-050	28/2/25
67	AA 01079391	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-BT-014	28/2/25
68	AA 01079538	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-007	28/2/25
69	AA 01079801	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A.1-LK-024	28/2/25